

Số: 05/2023/TT-BTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2023

THÔNG TƯ

**Quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác
trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp
tại chính quyền địa phương**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại chính quyền địa phương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định danh mục, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại chính quyền địa phương.

Điều 2. Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

1. Danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại chính quyền địa phương được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là 5 năm. Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm được phân công làm việc ở vị trí công tác đó theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 10 năm 2023.

2. Quyết định số 1277/QĐ-BTP ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ

chuyển đổi trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Các trường hợp thuộc diện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đã được phân công làm việc ở vị trí công tác đó trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì cơ quan, đơn vị tiếp tục theo dõi, tính thời gian giữ vị trí công tác để rà soát định kỳ chuyển đổi theo thời hạn quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp: các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Công thông tin điện tử Chính phủ; Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB (CB1).

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long